

Hôn nhân đồng tính và Tối Cao Pháp Viện

Mai Loan

Biểu đồ về tỉ lệ ủng hộ của dân chúng đối với các án lệ quan trọng của Tối Cao Pháp Viện

Vì sao các quan toà tối cao phân vân trước một phán quyết lịch sử?

Trong ngành truyền thông, người ta thường dùng câu thành ngữ “Một tấm hình bằng ngàn lời nói” (*A picture is worth a thousand words*) để cho thấy mức hữu hiệu của một thông điệp đôi khi không phải lệ thuộc vào việc người nói hô hào thật nhiều hoặc la hét thật to để dễ dàng thuyết phục người nghe. Trong nhiều trường hợp, một tấm hình không cần nhiều lời chú giải cũng có sức mạnh vạn năng để chuyên chở một thông điệp hết sức đặc biệt và hiệu quả. Thí dụ điển hình là vụ tranh luận về chuyện hôn nhân đồng tính (*same-sex marriage*) đang diễn ra sôi nổi trên mặt trận pháp lý, với phán quyết của các vị thẩm phán Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ dự trù vào tháng 6 tới đây sẽ mang màu sắc cách mạng của một cuộc đổi thay chấn động trong lịch sử.

Gọi như thế cũng không phải là nói ngoa hoặc cường điệu của những người thích và quen dùng những từ ngữ “đao to búa lớn”. Chẳng là vì trong vụ tranh tụng này mang tên là “*Obergefell vs. Hodges*” mà hai phe nguyên đơn và bị đơn đã tranh cãi trước toà trong hơn 2 giờ đồng hồ vào ngày 28/4 vừa qua, 9 vị thẩm phán của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã đặt những câu hỏi cho thấy sự phân vân của họ trước một phán quyết làm thay đổi lịch sử đã có từ hơn ngàn năm trước. Bởi vì cho dù hiện nay đa số các thẩm phán này (5/9) theo khuynh hướng bảo thủ vì được bổ nhiệm bởi các vị tổng thống phe Cộng Hoà, nhưng hầu như các chuyên gia pháp lý đều cho rằng cuối cùng thì họ cũng không còn chọn lựa nào khác mà phải đưa ra một phán quyết hết sức cấp tiến: đó là phải chấp nhận rằng việc hôn nhân giữa những người đồng tính là một quyền cơ bản được bảo vệ bởi Hiến pháp Hoa Kỳ. (Và hệ quả là tất cả những tiểu bang chống đối còn lại tại trên nước Mỹ (13 nơi) bắt buộc phải xoá bỏ những đạo luật ngăn cấm hôn nhân đồng tính còn đang hiện hành. Và Hoa Kỳ sẽ trở thành quốc gia

thứ 19 gia nhập vào khối các nước chấp nhận quyền tự do này, trước một làn sóng thay đổi đường như không thể đảo ngược này.)

Những người theo dõi kỹ chi tiết thời sự đều thấy rõ sự phân vân của các vị quan toà tối cao của Mỹ xuyên qua lời thẩm vấn của thẩm phán Stephen Breyer, một người tuy ủng hộ mạnh mẽ chuyện hôn nhân đồng tính, nhưng cũng phải đưa ra câu hỏi, và có lẽ để tự hỏi chính ông và 8 vị đồng viện khác, rằng: “*Từ ngàn năm qua, trải qua bao nhiêu thời đại trên toàn cầu, chuyện hôn nhân luôn luôn có nghĩa là sự kết hợp giữa 1 người nam và 1 người nữ. Đột nhiên, giờ đây quý vị lại muốn 9 người chúng tôi thay đổi cái quan niệm đó bằng 1 phán quyết hay sao, mà lại không thông qua một cuộc phổ thông đầu phiếu?*”

Một vị thẩm phán bảo thủ khác là ông John Roberts, chủ tịch TCPV, cũng tự hỏi rằng “*khi tôi mở tất cả các cuốn tự điển để hiểu rõ nghĩa của những từ ngữ thì cho đến gần đây, tất cả đều định nghĩa rằng hôn nhân là sự kết hợp giữa 1 nam và 1 nữ.*”

Hai vị thẩm phán bảo thủ khác là Antonin Scalia và Samuel Aliton cũng nói thêm: “*Chúng ta đều biết rằng cho đến đầu thiên niên kỷ này, chưa có 1 quốc gia hay 1 nền văn hoá nào trên thế giới lại công nhận chuyện kết hợp hôn nhân giữa hai người cùng giới tính.*”

Sự nhận xét về lịch sử thế giới của các vị thẩm phán này hoàn toàn đúng nếu chúng ta nhớ lại rằng Hoà Lan là quốc gia đầu tiên công nhận chuyện hôn nhân đồng tính vào năm 2001. Liên sau đó là một loạt các nước khác cũng chấp nhận, phần lớn là tại Âu Châu với truyền thống cấp tiến lâu đời gồm có Bỉ, Tây Ban Nha, Na Uy, Thụy Điển, Bồ Đào Nha, Đan Mạch, Pháp, Anh, Lục Xâm Bảo (Luxembourg), Phần Lan và Băng Đảo (Iceland). Nhiều nước tại các châu lục khác cũng chấp nhận quyền tự do này như Nam Phi (Phi châu), Gia Nã Đại (Bắc Mỹ châu), Á Căn Đình, Ba Tây và Uruguay (Nam Mỹ châu) và Tân Tây Lan (Úc châu). Tổng cộng trong vòng 14 năm ngắn ngủi từ đầu thiên niên kỷ, đã có 18 quốc gia công nhận quyền tự do cơ bản này.

Hiện nay quyền hôn nhân đồng tính được công nhận tại nhiều vùng trong một nước tại hai quốc gia là Hoa Kỳ và Mễ Tây Cơ. Trong khi đó, phong trào cải tổ đang đẩy mạnh quyền tự do này cũng được đẩy mạnh để có thể trở thành hợp pháp tại 3 nước khác trong thời gian tới là Úc Đại Lợi, Slovenia và Colombia.

Nếu so với những làn sóng cách mạng trong lịch sử, thì rõ ràng là phong trào giành quyền hôn nhân đồng tính đã lớn nhanh và lớn mạnh trong một thời gian rất ngắn, nhưng có lẽ không có tính chất “*bạo phát bạo tàn*”, xuyên qua những thay đổi sâu rộng và chấn động tiêu biểu tại Hoa Kỳ, vốn được coi như là quốc gia khá bảo thủ về các đề tài gia đình, xã hội và tôn giáo.

Đúng 19 năm về trước, ông Kevin Chang là vị thẩm phán đầu tiên chấp thuận quyền hôn nhân đồng tính tại toà án ở tiểu bang Hawaii vào năm 1996. Tuy nhiên, phán quyết này không có hiệu lực lâu dài vì nó bị chống đối bởi lá phiếu của cử tri tại tiểu bang này. Trải qua nhiều cuộc tranh luận ở quốc hội cũng như ở toà án, mãi đến cuối năm 2013 thì chuyện hôn nhân đồng tính mới được công nhận chính thức trên toàn tiểu bang.

Cách đây hơn 11 năm, Massachusetts là tiểu bang đầu tiên tại Hoa Kỳ công nhận việc kết hôn giữa những người đồng tính là một điều hợp pháp. Những người chống đối đã gióng lên những hồi chuông báo động về một viễn ảnh tệ hại cho nền tảng gia đình tại Hoa Kỳ, cũng như sự sa đọa xuống dốc của một nền văn minh Tây phương nếu như tình trạng này tiếp diễn và không có sự phản đối mạnh mẽ.

Nhưng đối với khối dân đồng tính, đây là một biến cố trọng đại đáng mừng, dù rằng nó chỉ là một sự kiện đơn lẻ diễn ra tại một tiểu bang nhỏ có truyền thống khá cấp tiến, nhưng chưa chắc sẽ dẫn đến một chuyển hướng to lớn trên cả nước. Vì đoán trước quyết định có thể thuận lợi của Tối Cao Pháp Viện tiểu bang, toà thị chính ở Cambridge đã cho mở cửa làm việc vào đêm Chủ Nhật để có thể trở thành nơi đầu tiên cấp giấy hôn thú cho giới đồng tính tại Hoa Kỳ, vào đúng 12 giờ 1 phút sáng ngày thứ Hai 17-04-2004. Hàng trăm người ủng hộ quây quần bên ngoài trong một không khí vui mừng như ngày lễ hội, với nhiều ống kính và đèn đuốc sáng choang của các đài truyền hình quốc gia được gắn trên những chiếc xe tải lớn của họ đậu chật bên ngoài.

Muốn hiểu được phản ứng vui mừng của giới đồng tính trước sự kiện này, người ta phải biết rằng trước đó, chuyện hôn nhân đồng tính chỉ được chấp nhận tại có 5 nơi khác trên thế giới: đó là tại 2 nước Hoà Lan và Bỉ và 3 tỉnh bang của Gia Nã Đại là Ontario, British Columbia và Québec. Nếu nói theo sự so sánh về tỉ lệ dân số, thì có thể nói rằng vào thời điểm đó, hầu hết các nơi (chiếm đến hơn 99.6% dân số trên thế giới) đều không công nhận chuyện hôn nhân đồng tính. Vì thế nên ngay cả những người tích cực tranh đấu cho quyền bình đẳng của người đồng tính cũng không hề hy vọng vào một tương lai lạc quan cho tiến trình thay đổi này.

Nhưng chỉ trong vòng hơn 11 năm trôi, một thời gian quá ngắn ngủi để so sánh những chuyển biến trọng đại trong tư duy và sinh hoạt của con người, phong trào đòi quyền hôn nhân đồng tính đã tiến nhanh ngoài sức tưởng tượng ngay cả với những người ủng hộ lạc quan nhất, nhất là sau hai phán quyết quan trọng của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ vào tháng 6 năm 2013. Dù có đa số (5/4) các vị thẩm phán theo lập trường bảo thủ, nhưng toà tối cao này đã phán xét rằng Đ

Luật số 8 (*Proposition 8*) ở California (không công nhận hôn nhân đồng tính) và Đạo Luật Bảo Vệ Gia Đình của Hoa Kỳ, (*Defense of Marriage Act*, thường viết tắt là DOMA, chỉ công nhận hôn nhân là giữa nam và nữ) là hai điều vi hiến, đi ngược lại tinh thần bình đẳng cho mọi người được bảo vệ bởi Hiến Pháp Hoa Kỳ.

Từ đó đến nay, phong trào này đã tiến quá nhanh và quá mạnh như một làn sóng vũ bão, dù rằng khối người đồng tính đã chẳng cần phải tổ chức những cuộc xuống đường rầm rộ như thường thấy xảy ra trong những biến cố mang tính cách mạng. Đó là vì trên mặt trận pháp lý, các toà án liên bang đã lần lượt và liên tục ra án lệnh huỷ bỏ các đạo luật cấm hôn nhân đồng tính tại nhiều tiểu bang.

Và lần này, phán quyết của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ, nếu chấp thuận chuyện hôn nhân đồng tính theo như tiên đoán của hầu hết các chuyên gia pháp lý, sẽ trở thành một án lệ quan trọng có tính cách lịch sử vì nó trở thành một nền tảng pháp lý quan trọng áp dụng vào đời sống của mọi người trên nước Mỹ.

Những ai theo dõi kỹ thời sự tại Hoa Kỳ sẽ thấy là trong chế độ tam quyền phân lập rõ rệt tại quốc gia này, nhất là với thẩm quyền “kiểm soát và cân bằng” rất đặc thù của nó qua từ ngữ phổ thông là “*checks and balances*”, cả 3 ngành hành pháp, lập pháp và tư pháp đều có cơ hội áp đặt một số những luật lệ quan trọng vào đời sống. Nói chung, quốc hội nắm quyền chính yếu trong việc soạn thảo và biểu quyết các đạo luật. Bên hành pháp, vị tổng thống chỉ có quyền phủ quyết nếu không đồng ý. Bên tư pháp, các quan toà của Tối Cao Pháp Viện cũng có quyền phủ quyết nếu như đa số các vị thẩm phán xét xử một đạo luật nào đó có tính cách vi hiến.

Trong nhiều đề tài trọng đại có tính cách gây tranh cãi sôi nổi, gay gắt và có vẻ như bất phân thắng bại giữa hai phe bên vực và chống đối, các phán quyết của toà tối cao này thường trở thành như những án lệ (*landmark cases*), được coi như là chuẩn mực mới cho tất cả mọi quan toà trên toàn quốc phải tuân theo. Do đó, nó trở thành như là luật lệ cho cả nước (*law of the land*) như các án lệ quan trọng *Brown versus Board of Education* (1954), *Loving versus Virginia* (1967), *Roe versus Wade* (1973) v.v. . .

Án lệ đầu loại bỏ chính sách ngăn chia việc giáo dục trẻ em theo màu da, vì trước đó các em da đen đã không được đến trường học chung với các học sinh da trắng dù là sinh sống ở cùng khu vực; sau án lệ này, chính sách ngăn chia giáo dục theo màu da bị loại bỏ và học sinh tại Mỹ được quyền theo học tại bất cứ trường công lập nào gần nhà mà không sợ bị phân chia vì màu da. Nhờ vậy mà khối người Việt sang tị nạn tại Hoa Kỳ sau năm 1975 mới hưởng được

quyền tự do có con em nhỏ được đi học trường công khắp nơi (không phân biệt thứ hạng) hoàn toàn miễn phí. Còn án lệ thứ nhì loại bỏ chính sách ngăn cấm hôn nhân giữa những người khác màu da vốn còn hiện hữu tại nhiều tiểu bang miền Nam Hoa Kỳ cho đến năm 1967. Và án lệ thứ ba công nhận quyền của người phụ nữ trên toàn quốc được tự do quyết định có phá thai hay không, bắt đầu từ năm 1973.

Và nay phán quyết *Obergefell versus Hodges* nếu diễn tiến đúng theo sự tiên đoán của các chuyên gia thì có thể trở thành một án lệ quan trọng tương tự như các án lệ quan trọng trước đó. Điều đáng chú ý là trong các án lệ này, chỉ duy nhất có án lệ *Roe vs. Wade* là còn tiếp tục gây tranh cãi giữa hai phe bên vực và chống đối đến ngày nay, dù rằng nó đã được thông qua từ hơn bốn thập niên qua. Trong ba án lệ còn lại, tỉ lệ người ủng hộ tiếp tục tăng dần theo thời gian, dựa theo thống kê thu thập được từ 2 cơ quan thăm dò dân ý là Gallup và Harris, và được thấy rõ qua biểu đồ dưới đây.

Trong án lệ *Brown vs. Board of Education*, vào năm 1954, chỉ có 56% ủng hộ việc bãi bỏ chính sách ngăn chia giáo dục trẻ nhỏ theo màu da; nhưng đến nay thì tỉ lệ ủng hộ đã tăng lên thành 85%. Trong vụ *Loving vs. Virginia*, vào năm 1959, chỉ có 5% dân chúng Mỹ ủng hộ việc xoá bỏ các đạo luật tiểu bang ngăn cấm hôn nhân giữa Mỹ trắng và Mỹ đen; nhưng hiện nay tỉ lệ này cũng tăng lên thành 86%. Chỉ có trong vụ *Roe vs. Wade* vào năm 1973, tuy 53% dân chúng Mỹ đồng ý phán quyết quyền tự do của phụ nữ trong quyết định phá thai, nhưng đến nay tỉ lệ này chỉ có thay đổi trỗi sụt chút ít qua thời gian và còn ở mức gần như cũ là 52%.

Còn trong vụ tranh tụng hiện nay, chỉ có 27% dân Mỹ ủng hộ chuyện hôn nhân đồng tính vào năm 1996; nhưng đến hôm nay, đã có 55% dân Mỹ ủng hộ quyền tự do này. Nhà báo Brad Knickerbocker của tuần báo *The Christian Science Monitor* vào năm ngoái, nhận định rằng sự ủng hộ hôn nhân đồng tính đã lên một đỉnh cao để làm thay đổi cục diện (*tipping point*) tại Hoa Kỳ. Nói cách khác, tỉ lệ dân chúng Mỹ ủng hộ điều này đã vượt qua mức đa số, và càng ngày chỉ càng tăng hơn nữa, một tiến trình thay đổi không thể đảo ngược được nữa.

Đây không phải là ý kiến đầy chủ quan của một ký giả hoặc của một ban biên tập toà báo, mà là kết quả của một cuộc thăm dò dân ý do tổ chức Gallup thực hiện, cho thấy một biến chuyển quan trọng trước một đề tài xã hội vốn cũng còn gây nhức nhối cho nhiều người cao niên, nhưng lại được xem là chuyện chẳng có gì ghê gớm đối với lớp trẻ ngày nay. Thống kê thăm dò cho thấy là đối với khối trẻ từ 18 đến 29 tuổi, tỉ lệ ủng hộ hôn nhân bình đẳng (hiểu nghĩa là chấp nhận đồng tính) cao gần gấp đôi tỉ lệ ủng hộ từ phía những người già trên 65 tuổi.

VỤ ÁN OBERGEFELL VERSUS HODGES

Thật ra đây là vụ án kết hợp 4 vụ tranh tụng tại 4 tiểu bang khác nhau tại Ohio, Kentucky, Michigan và Tennessee có cùng nội dung đòi huỷ bỏ các đạo luật tiểu bang ngăn cấm hoặc không công nhận quyền tự do kết hôn giữa những người đồng tính. Nội vụ đã được tranh cãi trong nhiều năm qua tại các toà án tiểu bang, rồi đến liên bang và kháng cáo cuối cùng lên đến Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ. Do đó, phán quyết lần này của 9 vị thẩm phán tối cao không những chỉ có hiệu lực tại 4 tiểu bang này, mà sẽ trở thành luật lệ áp dụng trên toàn quốc, vì các tiểu bang chống đối còn lại cũng sẽ phải chấp hành theo nó một khi đã biết rõ chọn lựa của TCPV.

Nguyên đơn là ông James Obergefell, cư trú tại tiểu bang Ohio, đã kết hôn một cách chính thức và hợp pháp với người bạn tình là James Arthur tại tiểu bang Maryland. Sau khi người bạn đời của ông từ trần vì một căn bệnh nan y, ông Obergefell muốn chính quyền tiểu bang Ohio ghi tên ông là người phối ngẫu còn sống trên giấy khai tử, và nhờ đó ông có thể được thừa hưởng những quyền lợi cơ bản của một người phối ngẫu như mọi cặp vợ chồng hợp pháp khác. Nhưng vì tiểu bang Ohio có luật ngăn cấm hôn nhân đồng tính nên việc này không thành, nên ông Obergefell phải nộp đơn thưa kiện.

Bị đơn là ông Craig Hodges, giám đốc của Bộ Y Tế Ohio, là người đại diện cho chính quyền tiểu bang, đứng ra đảm nhiệm công việc bảo vệ luật pháp của tiểu bang Ohio không công nhận quyền hôn nhân đồng tính.

Đó cũng là trường hợp tương tự của những vụ kiện kết hợp trong lần này. Tại Michigan, hai cô April Deboer và Jayne Rowse đã chung sống với nhau hơn 10 năm và muốn kết hôn để có thể làm đơn xin con nuôi. Nhưng họ sợ là nếu chẳng may 1 trong 2 người qua đời sớm, thì những người sống sót còn lại sẽ không còn được phép đoàn tụ dưới 1 mái nhà vì luật ở Michigan không công nhận hôn nhân đồng tính.

Một cặp khác là hai anh Ijpe DeKoe và Thomas Kostura đã kết hôn tại New York. Sau khi anh DeKoe đã phục vụ tại chiến trường A-phú-hãn và trở lại nước Mỹ, anh đã dọn về sống ở tiểu bang Tennessee. Nhưng ở đây cũng không công nhận giấy giá thú của họ đã được ký kết tại tiểu bang New York, và do đó họ cũng không được công nhận quyền thừa hưởng quyền lợi của 1 cặp vợ chồng chính thức.

Sau cùng là cặp Pam và Nicole Yorksmith sau khi đã kết hôn tại San Francisco nay dọn về sống tại tiểu bang Kentucky. Một hôm đưa con nuôi 4 tháng của họ bị lên cơn hen suyễn khiến cô Pam phải vội vàng đưa cháu bé đến nhà thương nằm trong biên giới của Ohio. Trên giấy khai sinh của đứa bé chỉ có tên người

mẹ là Nicole, nên nhân viên ở bệnh viện không nhận lời của cô Pam là người mẹ thứ hai của cháu bé, và do đó không chấp nhận chữ ký của cô để cho các bác sĩ và y tá điều trị theo như luật pháp đòi hỏi. Nhân viên nhà thương phải vất vả trong hơn 1 giờ đồng hồ để tìm cách liên lạc cho bằng được cô Nicole để nghe lời chấp thuận trước khi có thể điều trị, trong lúc đứa bé đang lên cơn nguy kịch vì hen suyễn. Do đó, hai cô đã nộp đơn kiện chính quyền Kentucky để tránh 1 trường hợp tương tự nhưc đầu và có thể nguy kịch sau này, cũng như giúp cho nhiều cặp đồng tính khác tránh được phiền nhiễu trong tương lai.

Cặp hôn nhân đồng tính Pam và Nicole Yorksmith cùng với hai đứa con nuôi của họ. (hình The Economist)

Trở về với câu viết ở trên khi nói về ảnh hưởng của 1 tấm hình có thể đáng giá hoặc hữu hiệu còn hơn cả ngàn lời nói, người ta chỉ cần nhìn tấm hình của hai cô Pam và Nicole Yorksmith này để thấy ngay kết quả của trận chiến giữa hai phe bên vực và chống đối chuyện hôn nhân đồng tính hiện nay.

Từ trước tới nay, mỗi khi nói đến người đồng tính, chúng ta thường thấy những từ ngữ hoặc hình ảnh không lấy gì làm tốt đẹp cho lắm, với những từ ngữ như “gay, pê-dê, bóng” v.v. . . và những hình ảnh của những cặp vợ chồng nam-nam, nữ-nữ đứng ôm hôn giữa chốn thanh thiên bạch nhật có lẽ cũng không gây thiện cảm cho nhiều người. Tuy nhiên, những quan niệm của người dân có lẽ đã thay đổi khá mạnh trong thời gian gần đây, nhất là khi người ta bắt đầu nhìn thấy và nhận thức rõ hình ảnh những người đồng tính cũng giống như mọi người khác, có mặt và sinh hoạt thành công trong đủ mọi ngành nghề, từ vị tổng giám đốc 1 đại công ty như Apple là Tim Cook, cho đến rất nhiều các nghệ sĩ, tài tử, cầu thủ, lực sĩ cũng như các sĩ quan cao cấp trong quân lực Hoa Kỳ. Và do đó, cái nhìn của người dân Mỹ có phần bớt khe khát hơn, để rồi dần dần chuyển sang cảm thông nhiều hơn là phê phán hoặc lên án.

Đứng về mặt luật pháp, chính sách ngăn cấm hôn nhân đồng tính quả tình không còn có thể đứng vững được nữa, ngay cả đối với những vị thẩm phán tại Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ, dù là có theo khuynh hướng bảo thủ đến đâu đi chăng nữa. Lý do đơn giản là họ được bổ nhiệm vào toà tối cao này là để diễn giải các đạo luật cũng như xem xét coi nó có vi phạm vào bộ luật tối cao của xứ sở này, đó là hiến pháp Hoa Kỳ hay không. Và bản hiến pháp này đã nói rõ rằng “không có tiểu bang nào được quyền ngăn cấm bất cứ người dân nào trong vùng thẩm quyền của mình sự bảo vệ bình đẳng trước pháp luật” (*no state may deny to any person within its jurisdiction the equal protection of the laws*). Do đó, việc giới hạn chuyện kết hôn giữa những người khác giới tính đồng nghĩa

với việc không bảo vệ người đồng tính một cách công bình trước pháp luật. Nói một cách khác, những người khác giới tính có quyền được kết hôn, vậy thì tại sao những người đồng tính, cũng là con người như nhau, lại bị ngăn cấm?

Nhiều người tưởng rằng đứng về mặt pháp lý thì điều này còn có thể hiểu được khi cho phép chuyện hôn nhân đồng tính, nhưng nếu xét về mặt đạo đức thì điều này vẫn còn có nhiều lần cần khó chấp nhận được. Tuy nhiên, nếu xét kỹ, người ta sẽ bắt đầu nhận thấy rằng chuyện cho phép hôn nhân đồng tính càng có tính cách bắt buộc hơn nữa về mặt đạo lý.

Khách quan mà nói, việc công nhận hôn nhân đồng tính không làm băng hoại xã hội như nhiều người cáo giác. Xuyên qua những thí dụ kể trên trong 4 vụ kiện kết hợp lần này, người ta thấy rõ là các nguyên đơn chẳng gây thiệt hại gì cho xã hội, có chăng là chính cá nhân họ và những người thân thuộc đã bị thiệt thòi rất nhiều vì những đạo luật ngăn cấm khắt khe ở những tiểu bang còn ngăn cấm.

Trái với tình trạng tranh cãi của án lệ cho phép người phụ nữ được quyền phá thai, lần này những người chống đối không thể đưa ra được bất cứ một bằng chứng hay 1 hình ảnh nào để chứng tỏ là việc cho phép này có thể gây thiệt hại, hay giết oan một thai nhi vô tội nào khác.

Có lẽ chính vì thế mà các quan tòa tối cao cuối cùng cũng phải chấp nhận một kết quả thấy trước và khó có thể đảo ngược. Và ngay cả các luật sư đại diện cho các tiểu bang còn lại đang đứng trong vị thế của bị đơn, đóng vai trò biện hộ cho các đạo luật hiện hành ở những tiểu bang này, cũng phải công nhận rằng nếu như phán quyết của TCPV đưa ra vào tháng 6 sắp tới bác bỏ lập luận của họ, thì họ cũng phải chấp nhận để thi hành chứ không phải tìm những phương cách chống đối qua nhiều hình thức hoặc vận động khác nhau nữa.

Đối với cộng đồng người Việt, đề tài hôn nhân đồng tính nhiều phần là vẫn còn gặp nhiều chống đối dè bĩu hơn là thông cảm hay ủng hộ. Điển hình là thái độ tẩy chay sự tham dự của khối người đồng tính trong ngày diễn hành truyền thống vào dịp Tết tại thành phố Westminster cách nay không lâu, dù rằng họ đã được ban tổ chức là chính quyền thành phố chấp nhận. Điều đáng tiếc là sự tẩy chay có phần cực đoan và ấu trĩ này lại được chủ động bởi một số các vị lãnh đạo tôn giáo trong cái gọi là Hội Đồng Liên Tôn tại Orange County, vô tình xô toét cái tinh thần bác ái vị tha mà họ thường rao giảng bấy lâu nay.

Những người ủng hộ quyền hôn nhân bình đẳng trong ngày diễn hành lễ Tết tại Westminster

Tuy nhiên, điều người ta khó chối cãi được là thái độ khắc nghiệt đối với giới này đã thay đổi khá nhiều, không những tại nhiều tiểu bang trên Hoa Kỳ mà còn tại gần 20 quốc gia khác tại Bắc Mỹ và Nam Mỹ cũng như tại Âu Châu, đã chấp nhận việc hôn nhân đồng tính. Cho dù việc tranh đấu giữa hai xu hướng cấp tiến và bảo thủ vẫn là điều luôn xảy ra đều đặn trong mọi xã hội, những người quan sát kỹ sẽ thấy rằng dường như sự chống đối sẽ mỗi ngày một giảm dần để từ từ biến đổi sang thành thông cảm, cho dù người ta có thể vẫn không thích về mặt cá nhân.

Mai Loan